

**BẢN TIN DỰ BÁO THỜI TIẾT THỦY VĂN THỜI HẠN MÙA
TỈNH QUẢNG BÌNH**

(từ tháng 10 năm 2021 đến tháng 3 năm 2022)

SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG T. QUẢNG BÌNH	
ĐẾN	Số: 40959
	Ngày: 18/10/2021
Chuyên:.....	
Lưu hồ sơ:.....	

I. TÓM TẮT THỜI TIẾT THỦY VĂN TỪ THÁNG 8 - 9/2021

1. Thời tiết:

1.1. Thời tiết nguy hiểm:

1.1.1. Xoáy thuận nhiệt đới (Bão và Áp thấp nhiệt đới)

Thời kỳ từ tháng 8 đến nửa đầu tháng 10/2021 đã có 05 XTNĐ hoạt động trên Biển đông. Cụ thể: Tháng 8 có 01 cơn bão (bão số 4). Tháng 9 có 02 cơn bão (bão số 5-6) và nửa đầu tháng 10 có 02 cơn bão (bão số 7, 8) hoạt động trên Biển đông.

Bão số 4 (Lupit, 02-05/8): Tối 02/8, vùng áp thấp trên vùng biển phía Nam tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc) mạnh lên thành áp thấp nhiệt đới (ATNĐ). Vào lúc 19 giờ ngày 02/8, vị trí tâm áp thấp nhiệt đới ở vào khoảng 21,0 độ Vĩ Bắc; 111,5 độ Kinh Đông. Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm ATNĐ mạnh cấp 6, giật cấp 8, ATNĐ di chuyển chủ yếu theo hướng Đông. Đến sáng 04/8, ATNĐ trên mạnh thành bão, cơn bão (số 4 năm 2021) và có tên quốc tế là LUPIT. Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 8, giật cấp 10. Bão di chuyển theo hướng Bắc Đông Bắc, trong quá trình di chuyển bão mạnh lên cấp 9, giật cấp 11. Đến chiều tối 05/8, bão số 4 đi vào đất liền tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc), suy yếu thành ATNĐ và sau đó là vùng áp thấp. Bão số 4 không ảnh hưởng đến thời tiết Quảng Bình

Diễn biến bão số 5 (CONSON): Chiều ngày 06/9/2021, trên vùng biển đông nam Philippin hình thành cơn bão Conson với cường độ mạnh cấp 9, giật cấp 11. Tối ngày 08/9, bão Conson vượt qua đảo Lu-dông (Phi-líp-pin) và đi vào Biển Đông (cơn bão số 5) với cường độ mạnh cấp 9, giật cấp 11. Bão số 5 di chuyển chủ yếu theo hướng tây với tốc độ khoảng 20km/h. Đến đêm 09/9, bão mạnh lên cấp 10, giật cấp 12. Trưa ngày 11/9, cường độ bão giảm xuống cấp 9, giật cấp 11. Tối ngày 11/9, khi di chuyển đến khu vực đảo Lý Sơn, cường độ bão giảm xuống cấp 8 và hầu như không di chuyển. Đến đêm 11/9, bão suy yếu thành ATNĐ với cường độ mạnh cấp 7, giật cấp 9. Trưa ngày 12/9 bão số 5 suy yếu thành ATNĐ, đến tối cùng ngày ATNĐ tiếp tục suy yếu và tan dần trên vùng biển Quảng Nam - Quảng Ngãi. **Do ảnh hưởng của hoàn lưu Bão số 5 nên khu vực Quảng Bình đã có mưa, rải rác mưa to đến rất to.**

Diễn biến bão số 6 (DIANMU): Ngày 22/9, một vùng áp thấp trên biển Đông đã mạnh lên thành ATNĐ. Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm áp thấp nhiệt đới mạnh cấp 6-7 (40-60km/giờ), giật cấp 9. Chiều ngày (23/9), áp thấp nhiệt đới đã mạnh lên thành bão, cơn bão số 6 năm 2021 (tên quốc tế là Dianmu). Lúc 13 giờ ngày 23/9, vị trí tâm bão ở vào khoảng 14,7 độ Vĩ Bắc; 110,7 độ Kinh Đông, sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 8 (60-75km/giờ), giật cấp 10 và di chuyển chủ yếu theo hướng Tây tây bắc. Đến đêm 23/9, bão số 6 đã suy yếu thành áp thấp nhiệt đới và đi vào đất liền khu vực từ Thừa Thiên Huế đến Quảng Nam. **Do ảnh hưởng của hoàn lưu Bão số 6 nên khu vực Quảng Bình đã có mưa to đến rất to.**

Diễn biến bão số 7 (LIONROCK): Trưa ngày 05/10 một vùng áp thấp trên biển Đông và đã mạnh lên thành ATNĐ, sức gió mạnh nhất vùng gần tâm ATNĐ mạnh cấp 6 (40-50km/giờ), giật cấp 8, áp thấp nhiệt đới di chuyển chủ yếu theo hướng Tây Bắc. Đến

sáng sớm (08/10), đã mạnh lên thành bão, cơn bão số 7 năm 2021 và có tên quốc tế là LIONROCK. Lúc 01 giờ ngày 08/10, vị trí bão ở vào khoảng 17,4 độ Vĩ Bắc; 111,0 độ Kinh Đông, ngay trên vùng biển phía Tây Bắc quần đảo Hoàng Sa. Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 8 (60-75km/giờ), *giạt cấp 10*, bão số 7 di chuyển theo hướng Tây bắc, Tây tây bắc, sau đó là Tây tây nam. Đến sáng (10/10), bão số 7 đã suy yếu thành áp thấp nhiệt đới đi vào đất liền các tỉnh từ Hải Phòng đến Nam Định. **Do ảnh hưởng của hoàn lưu Bão số 7 nên khu vực Quảng Bình đã có mưa, có nơi mưa to.**

Diễn biến bão số 8 (KOMPASU): Ngày 10/10 ở phía Đông đảo Lu-dông (Phi-lip-pin) có cơn Bão Kompasus hoạt động. Đến đêm (11/10), bão Kompasus đã đi vào Biển Đông, trở thành cơn bão số 8 trong năm 2021. Lúc 01 giờ ngày 12/10, vị trí tâm bão ở khoảng 18,9 độ Vĩ Bắc; 119,9 độ Kinh Đông, sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 10-11 (90-120km/giờ), *giạt cấp 13*. Bão di chuyển nhanh theo hướng Tây và đến sáng ngày 14/10 đã suy yếu thành Áp thấp nhiệt đới, sau đó tiếp tục suy yếu và tan dần trên vùng vùng biển ven bờ Nam Định đến Thanh Hóa. **Do ảnh hưởng của hoàn lưu Bão số 8 nên khu vực Quảng Bình đã có mưa, có nơi mưa to.**

1.1.2. Gió mùa đông bắc và không khí lạnh (KKL) tăng cường:

Trong tháng 8/2021 và tháng 9/2021 không có KKL ảnh hưởng đến Quảng Bình.

1.1.3. Đông tố lốc:

Trong khoảng thời gian từ tháng 8 - 9/2021 dông, lốc, sét xuất hiện tại Quảng Bình với cường độ khá mạnh. Qua nửa đầu tháng 10 hiện tượng dông, tố, lốc ít xảy ra.

1.1.4. Nắng nóng:

Trong tháng 8 khu vực xảy ra 02 đợt nắng nóng cụ thể: Đợt 1: từ ngày 03-13/8; Đợt 2: từ ngày 15 - 25/8. Trong tháng 9 khu vực Quảng Bình chỉ còn nắng nóng nhẹ một số ngày ở vùng núi, qua nửa đầu tháng 10 khu vực đã kết thúc nắng nóng.

1.2. Tình hình mưa:

Tháng 8/2021: Trong tháng có 07 - 12 ngày mưa. Tổng lượng mưa khu vực phía bắc phổ biến phía bắc phổ biến từ 70 - 110 mm, thấp hơn TBNN từ 65- 190 mm; Khu vực Phía nam phổ biến đạt từ 15 - 35 mm, thấp hơn TBNN từ 130-150 mm.

Tháng 9/2021: Trong tháng có 21 - 23 ngày mưa. Tổng lượng mưa phổ biến từ 580 - 1100 mm, cao hơn nhiều so với TBNN.

1.3. Nhiệt độ:

Tháng 8/2021: Nền nhiệt độ xấp xỉ và cao hơn so với TBNN.

Tháng 9/2021: Nền nhiệt độ xấp xỉ so với TBNN

Bảng 1: Nhiệt độ và lượng mưa tháng 8-9/2021

Trạm	Tháng 8/2021				Tháng 9/2021			
	Ttb	Tx	Tn	R	Ttb	Tx	Tn	R
KT Tuyên Hoá	29.8	38.9	23.7	88.0	26.9	35.5	23.2	579.0
KT Ba Đồn	30.7	38.3	24.9	112.9	27.5	34.4	23.6	902.6
KT Đồng Hới	30.8	38.4	24.9	35.3	27.2	34.2	23.5	1092.3
TV Đồng Tâm	X	X	X	167.0	X	X	X	681.0
TV Mai Hóa	X	X	X	72.0	X	X	X	900.0
TV Tân Mỹ	X	X	X	70.0	X	X	X	1048.0
TV Kiến Giang	X	X	X	34.0	X	X	X	923.0
TV Lệ Thủy	X	X	X	13.0	X	X	X	811.0

Ghi chú: Ttb: Nhiệt độ trung bình (°C); Tx: Nhiệt độ cao nhất (°C); Tm: Nhiệt độ thấp nhất (°C); R: Tổng lượng mưa (mm).

2. Tình hình thủy văn:

2.1. Diễn biến mực nước trên các sông:

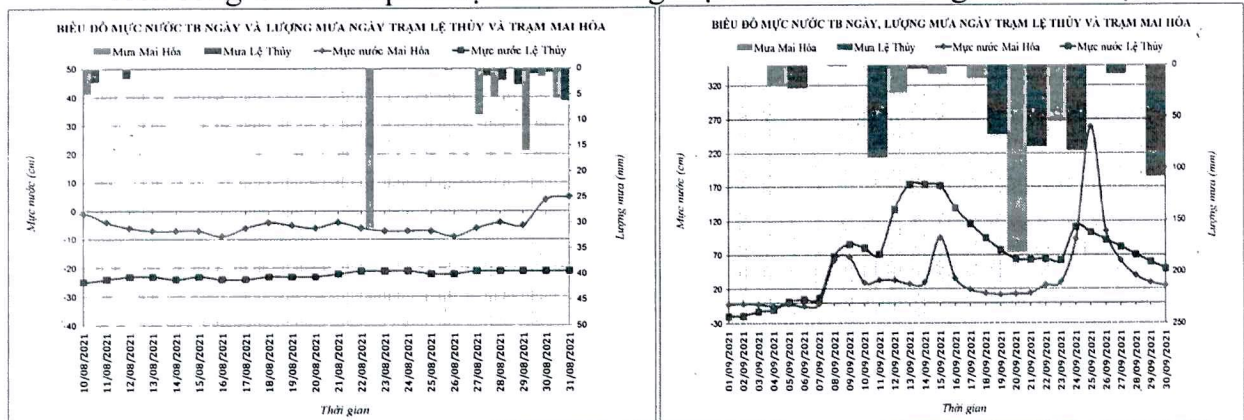
Tháng 08/2021, mực nước trên thượng nguồn các sông biến đổi chậm, riêng sông Rào Nậy có dao động nhẹ vào thời kỳ đầu tháng. Trên sông Gianh và phía hạ lưu các sông mực nước ảnh hưởng theo chế độ thủy triều.

Mực nước trung bình tháng trên các sông ở mức xấp xỉ và thấp hơn TBNN, riêng thượng nguồn sông Rào Nậy cao hơn TBNN cùng kỳ.

Trong tháng 9 năm 2021, trên các sông tỉnh Quảng Bình đã xuất hiện 02 đợt lũ. Đợt 01 xuất hiện từ ngày 11-15/9, đỉnh lũ trên các sông ở dưới báo động(BĐ) 1; riêng đỉnh lũ trên sông Kiến Giang ở mức BĐ1-BĐ2. Đợt 2 xuất hiện từ ngày 23-25/9, đỉnh lũ trên hầu hết các sông ở mức xấp xỉ BĐ1. Đỉnh lũ lớn nhất tháng trên một số sông như sau: Sông Gianh tại Mai Hóa: 3.39m- trên BĐ1: 0.39m; sông Kiến Giang tại Lệ Thủy: 2.02m- dưới BĐ2: 0.18m;

Nửa đầu tháng 10 mực nước trên các sông xuất hiện lũ dưới BĐ1.

Trên sông Gianh và phía hạ lưu các sông mực nước ảnh hưởng theo chế độ triều.



Hình 1: Biểu đồ mực nước và lượng mưa trạm Mai Hóa và Lệ Thủy tháng 8-9/2021

Bảng 2: Đặc trưng mực nước trung bình tháng

Trạm	Tháng	Sông	Mực nước (cm)			
			08/2021	So với TBNN	09/2021	So với TBNN
Đồng Tâm	8	Rào Nậy	304	+28	437	+102
Mai Hóa	8	Gianh	-6	-20	38	-53
Kiến Giang	8	Kiến	570	-8	679	+66
			Lệ Thủy	-20	+2	72

2.2. Diễn biến nguồn nước trên các sông:

Trong tháng 8 dòng chảy trên thượng nguồn các sông chủ yếu biến đổi chậm, riêng sông Rào Nậy có dao động vào thời kỳ đầu tháng.

Tổng lượng dòng chảy trung bình tháng trên sông Rào Nậy tại Đồng Tâm thấp hơn so với dòng chảy TBNN cùng kỳ và đạt 57%.

Trong tháng 9/2021 dòng chảy trên thượng nguồn các sông thời kỳ đầu biến đổi chậm, thời kỳ giữa và cuối tháng đã có lũ nên dòng chảy dao động mạnh.

Tổng lượng dòng chảy trung bình tháng trên sông Rào Nậy tại Đồng Tâm thấp hơn so với dòng chảy TBNN và đạt 69% so với TBNN cùng kỳ.

Bảng 3: Tổng lượng dòng chảy tháng 8-9/2021

TT	Sông	Trạm	Tháng 8/2021		Tháng 9/2021	
			W (106 m3)	Tỷ lệ so với W _{TBNN} (%)	W (106 m3)	Tỷ lệ so với W _{TBNN} (%)
1	Rào Nậy	Đồng Tâm	68.0	57	339	62

2.3. Diễn biến hải văn

Từ tháng 8 đến 15/10/2021, độ cao sóng quan trắc được tại Cồn Cỏ, Lý Sơn phổ biến dưới 2.0m. Riêng các ngày do ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 05, bão số 06, bão số 07 và số 08 vào các ngày 09/9, 23-24/9, 06-07/10, 13-14/10 độ cao sóng lớn hơn 2.0m. Độ cao sóng lớn nhất quan trắc được tại Cồn Cỏ trong thời kỳ ảnh hưởng của bão là 2.75m.

II. NHẬN ĐỊNH THỜI TIẾT VÀ THUỶ VĂN TỪ THÁNG 10/2021 - 03/2022.

2.1. Tình hình thời tiết.

2.1.1. Hiện tượng ENSO:

Dự báo hiện tượng ENSO trong trạng thái La Nina sẽ tiếp tục duy trì cường độ yếu cho đến hết năm 2021 với xác suất khoảng 70%; những tháng đầu năm 2022, nhiệt độ mặt nước biển có xu hướng tăng dần nhưng vẫn thấp hơn TBNN và ENSO vẫn trong trạng thái La Nina yếu.

2.2.2. Xu thế thời tiết trong 3 tháng đầu (Tháng 10 - 12/2021):

a. Thời tiết nguy hiểm:

- *Xoáy thuận nhiệt đới (Bão và Áp thấp nhiệt đới)*

Dự báo từ giữa tháng 10 đến cuối tháng 12/2021 có khả năng xuất hiện khoảng 03-05 cơn bão/ATNĐ hoạt động trên Biển đông, trong đó có 1 - 2 cơn ảnh hưởng đến tỉnh Quảng Bình.

- *Mưa lớn diện rộng:* Thời kỳ này có khoảng 2-4 đợt mưa lớn diện rộng, tập trung chủ yếu trong tháng 10-11/2021. Trong thời kỳ này cần đề phòng các đợt mưa đặc biệt lớn do kết hợp giữa KKL và các hình thể thời tiết khác.

- *Không khí lạnh:* Nửa cuối tháng 10 KKL bắt đầu hoạt động mạnh và có khoảng 1-2 đợt ảnh hưởng đến khu vực tỉnh Quảng Bình. Tháng 11/2021 có khoảng 2-4 đợt và tháng 12/2021 có khoảng 3-5 đợt. Rét đậm có khả năng xảy ra vào nửa cuối tháng 12/2021.

- *Đông tố lốc:* Trong thời kỳ này đông, lốc, sét vẫn còn xuất hiện tại Quảng Bình, tuy nhiên cường độ yếu.

b. Mưa:

Tháng 10/2021: Lượng mưa các nơi lớn hơn TBNN, đạt 110-140% TBNN.

Tháng 11/2021: Lượng mưa các nơi xấp xỉ TBNN, đạt 90-110% TBNN.

Tháng 12/2021: Lượng mưa các nơi lớn hơn TBNN một ít, đạt 100-120% TBNN.

c. Nhiệt độ:

Tháng 10/2021: Nhiệt độ khu vực cao hơn TBNN từ 0.5-1.5°C.

Tháng 11, 12/2021: Nhiệt độ khu vực xấp xỉ TBNN.

Bảng 4: Dự báo nhiệt độ và lượng mưa tháng 10-12/2021

STT	Các huyện, thành phố, thị xã	Tháng 10/2021		Tháng 11/2021		Tháng 12/2021	
		Ttb (°C)	R (mm)	Ttb (°C)	R (mm)	Ttb (°C)	R (mm)
1	Tuyên Hóa - Minh Hóa	24.0-26.0	650-850, có nơi cao hơn 900	21.0-23.0	170-270	18.0-20.0	80-130
2	Quảng Trạch - TX Ba Đồn	25.0-27.0	600-800, có nơi cao hơn 800	21.5-23.5	200-300	19.0-21.0	100-150
3	Bố Trạch	25.0-27.0	600-800, có nơi cao hơn 800	21.5-23.5	200-300	19.0-21.0	100-150
4	TP Đồng Hới - Quảng Ninh	25.0-27.0	600-800, có nơi cao hơn 800	22.0-24.0	200-300	19.0-21.0	100-150
5	Lệ Thủy	25.5-27.5	650-850, có nơi cao hơn 850	22.5-24.5	250-350	19.5-21.5	150-200

2.2.3. Xu thế thời tiết trong 3 tháng sau (tháng 01 - 03/2022):

a. Thời tiết nguy hiểm:

- Xoáy thuận nhiệt đới (Bão và Áp thấp nhiệt đới)

Thời kỳ này vẫn còn cơn bão/ATNĐ xuất hiện trên khu vực phía nam Biển đông và không ảnh hưởng đến thời tiết tỉnh Quảng Bình.

- Không khí lạnh: Thời kỳ này KKL ảnh hưởng đến Quảng Bình mạnh hơn và có khả năng được tăng cường liên tục. Cụ thể: Tháng 01-02/2022, mỗi tháng có 3 - 5 đợt ảnh hưởng đến khu vực. Tháng 3/2022 có 2-4 đợt. Các đợt KKL mạnh gây ra rét đậm xảy ra chủ yếu trong tháng 01-02/2022.

b. **Mua:** Từ tháng 01-03/2022 tổng lượng mưa phổ biến ở mức xấp xỉ TBNN, đạt 90-110%.

c. **Nhiệt độ:** Nền nhiệt độ từ tháng 01-03/2022 phổ biến xấp xỉ TBNN.

2.3. Tình hình thủy văn.

2.3.1. Nhận định diễn biến mực nước

Nửa cuối tháng 10 mực nước trên các sông khả năng có dao động mạnh và xuất hiện 01-02 đợt lũ, đỉnh lũ lớn nhất dao động ở mức BĐ2 – BĐ3 có nơi trên BĐ3.

Tháng 11/2021, có khả năng xuất hiện 01-02 đợt lũ và dao động, đỉnh lũ lớn nhất ở mức BĐ2 – BĐ3.

Tháng 12/2021, mực nước trên các sông biến đổi chậm theo xu thế hạ thấp dần.

Từ tháng 01-3/2022, mực nước trên các sông chủ yếu biến đổi chậm và theo xu thế hạ thấp dần.

Nhìn chung, mực nước trung bình từ tháng 11/2021 - 3/2022 trên các sông ở mức xấp xỉ và cao hơn TBNN cùng kỳ.

Bảng 5: Dự báo mực nước trung bình tháng 10-12/2021

Sông	Trạm	Tháng 10/2021		Tháng 11/2021		Tháng 12/2021	
		H _{TB} (cm)	So với TBNN (cm)	H _{TB} (cm)	So với TBNN (cm)	H _{TB} (cm)	So với TBNN (cm)
Rào Nậy	Đồng Tâm	470	+91	370	+75	330	+58
Gianh	Mai Hóa	105	+14	50	+2	27	+4
	Tân Mỹ	15	-7	10	-6	5	0
Kiến Giang	Kiến Giang	690	+15	670	+3	635	0
	Lệ Thủy	120	+29	85	+6	55	+12
Nhật Lệ	Đồng Hới	40	+8	30	+3	20	+5

2.3.2. Nhận định diễn biến nguồn nước

Nửa cuối tháng 10 dòng chảy trên các sông có khả năng dao động mạnh khả năng xuất hiện 01-02 đợt lũ.

Từ tháng 11 đến tháng 12/2021 dòng chảy trên các sông có khả năng dao động mạnh, trong tháng có khả năng xuất hiện 01-02 đợt lũ.

Tháng 01/2022-3/2022 dòng chảy trên các sông khả năng biến đổi chậm theo xu thế hạ thấp dần.

Dòng chảy trung bình từ tháng 11/2021- 3/2022 trên sông Rào Nậy có khả năng ở mức cao hơn dòng chảy TBNN cùng kỳ và đạt 124.9%.

Bảng 6: Dự báo tổng lượng dòng chảy từ tháng 10-12/2021

TT	Sông	Trạm	Tháng 10/2021		Tháng 11/2021		Tháng 12/2021	
			W (10 ⁶ m ³)	Tỷ lệ so với TBNN (%)	W (m ³ /s)	Tỷ lệ so với TBNN (%)	W (m ³ /s)	Tỷ lệ so với TBNN (%)
1	Rào Nậy	Đồng Tâm	429	76	168	62	134	129

2.3.3. Diễn biến hải văn

Từ nửa cuối tháng 10 đến tháng 12 là thời kỳ hoạt động mạnh của xoáy thuận nhiệt đới và không khí lạnh tác động đến vùng biển khu vực Quảng Bình. Những ngày chịu ảnh hưởng của xoáy thuận nhiệt đới và không khí lạnh, độ cao sóng vùng biển khu vực có khả năng đạt từ 2-5m, vùng biển gần tâm các xoáy thuận nhiệt đới có thể lên đến 5-7m. Thời kỳ ảnh hưởng trực tiếp của các xoáy thuận nhiệt đới mạnh có khả năng đổ bộ vào đất liền, khu vực ven biển có khả năng xuất hiện nước dâng với độ cao từ 0.4-0.5m, kết hợp với triều cường có khả năng gây sạt lở bờ biển, ngập lụt vùng cửa sông.

Mực nước ven biển khu vực Quảng Bình dao động theo chế độ thủy triều, triều cường mạnh nhất trong nửa cuối tháng 10 xuất hiện vào thời kỳ cuối tháng và 10 ngày đầu tháng đối với tháng 11, 12.

Bảng 7: Đặc trưng thủy triều từ tháng 10-12/2021 vùng biển Quảng Bình

Vị trí	Tháng 10/2021				Tháng 11/2021				Tháng 12/2021			
	Nước lớn		Nước ròng		Nước lớn		Nước ròng		Nước lớn		Nước ròng	
	Trị số (cm)	Thời gian xuất hiện	Trị số (cm)	Thời gian xuất hiện	Trị số (cm)	Thời gian xuất hiện	Trị số (cm)	Thời gian xuất hiện	Trị số (cm)	Thời gian xuất hiện	Trị số (cm)	Thời gian xuất hiện
Cửa Gianh	60	24-26	-35	24-26	70	08-11	-50	09-10	80	05-08	-45	05-08
Cửa Nhật Lệ	50	24-26	-30	24-26	60	08-11	-40	08-09	70	05-08	-55	05-08

2.2.4. Xu thế thời tiết, thủy văn, hải văn trong 3 tháng sau (tháng 01-03/2022)

2.3.4. Tình hình thủy văn

Từ tháng 01 đến tháng 03 năm 2022, mực nước trên hầu hết các sông có xu thế hạ thấp dần. Mực nước trung bình trên hầu hết các sông ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ.

2.3.5. Tình hình nguồn nước

Tổng lượng dòng chảy trên thượng nguồn các sông giảm chậm từ tháng 01 đến tháng 03 năm 2022. So với TBNN cùng kỳ, tổng lượng dòng chảy trên các sông ở mức cao hơn từ 50-80% TBNN cùng kỳ.

2.3.6. Tình hình hải văn

Mực nước ven biển khu vực Quảng Bình dao động theo chế độ thủy triều, mực nước triều ở mức tương đương với TBNN cùng kỳ.

Độ cao sóng trên vùng biển khu vực Quảng Bình phổ biến ở mức dưới 2m, những ngày chịu ảnh hưởng của KKL, KKLTC và bão, độ cao sóng có khả năng đạt từ 2-4m, vùng gần tâm bão có khả năng đạt từ 4-6m.

Nơi nhận

- BCH PCTT tỉnh;
- UBND Tỉnh;
- Tỉnh Ủy;
- Sở TN&MT;
- Sở NN&PTNT;
- UBND các huyện thị;
- Lưu TT.



Ngô Hải Dương